

Số: /BC-UBND

Minh Long, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trên địa bàn xã

Thực hiện Công văn số 9565/UBND-KGVX ngày 17/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xây dựng Báo cáo tổng kết Nghị quyết 24-NQ/TW và Kết luận 65-KL/TW về công tác dân tộc; Công văn số 2048/SDTTG-DT ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc và Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc trong tình hình mới, UBND xã Minh Long báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; vị trí, vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng, phát triển địa phương

Xã Minh Long được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Long Hiệp, Thanh An và Long Môn cũ. Có diện tích tự nhiên 124,739 ha, có 9 thôn, 2.686 hộ với quy mô dân số 10.085 nhân khẩu, người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 75%, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 4,06%, hộ cận nghèo chiếm 0,93% cuối năm 2025.

Đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã có truyền thống đoàn kết, cần cù lao động, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Kinh tế của xã chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp; các ngành sản xuất chính gồm trồng trọt và chăn nuôi. Trong những năm qua, địa phương từng bước vận động Nhân dân chuyển đổi phương thức sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật, phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập.

Về lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội: Các chính sách hỗ trợ đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai kịp thời; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được duy trì; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

Về quốc phòng, an ninh: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được giữ vững. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống các loại tội phạm, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư được quan tâm thực hiện.

2. Bối cảnh tình hình tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và công tác dân tộc giai đoạn 2019 - 2026

- Trong giai đoạn 2019 - 2026, công tác dân tộc trên địa bàn xã được triển khai trong điều kiện có nhiều thuận lợi, như: sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; hệ thống chính sách dân tộc ngày càng được hoàn thiện; các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đã tạo nguồn lực quan trọng để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, giảm nghèo, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bên cạnh những thuận lợi, địa phương vẫn gặp một số khó khăn như: địa bàn rộng, điều kiện tự nhiên còn nhiều hạn chế; sản xuất của người dân chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết; trình độ sản xuất, khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật của một bộ phận người dân còn hạn chế; nguồn lực đầu tư còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển.

3. Thuận lợi, khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

3.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác dân tộc.

- Các chương trình, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đồng bộ.

- Nhân dân các dân tộc trên địa bàn đoàn kết, tin tưởng vào chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được phát huy.

3.2. Khó khăn

- Địa bàn rộng, một số khu vực còn khó khăn về giao thông, điều kiện sản xuất.

- Đời sống một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn.

- Một số hộ nghèo còn hạn chế về nguồn lực, lao động, khả năng áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Việc duy trì và nhân rộng các mô hình sinh kế còn gặp khó khăn.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VÀ THỂ CHẾ HÓA CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC

- Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương luôn xác định công tác dân tộc là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về

công tác dân tộc, nhất là Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị.

- UBND xã thường xuyên phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về dân tộc, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn.

- Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, UBND xã đã tổ chức triển khai theo các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền; thành lập Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc được quan tâm. UBMTTQVN xã đã tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án thuộc Chương trình MTQG trên địa bàn.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 24-NQ/TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật; tăng cường đồng thuận xã hội, niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước

- Trong giai đoạn 2019 - 2026, UBND xã Minh Long thường xuyên quan tâm triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách lớn như: Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc; Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các chính sách giảm nghèo bền vững; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo tồn văn hóa dân tộc, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và an sinh xã hội.

- Hình thức tuyên truyền được thực hiện đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương như thông qua hệ thống truyền thanh xã, thôn; các cuộc họp thôn; sinh hoạt của các hội đoàn thể; các hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Thông qua công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về quyền, nghĩa vụ công dân; phát huy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

2. Phát huy nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN

2.1. Kết quả huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc

- Trong giai đoạn 2021 - 2025, xã Minh Long được thụ hưởng nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai các dự án, tiểu dự án theo đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung được phê duyệt.

2.2. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống

Trong giai đoạn 2021 - 2025, nguồn vốn Chương trình đã tập trung hỗ trợ đầu tư các công trình thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Việc thực hiện dự án góp phần ổn định đời sống, tạo điều kiện để người dân có nơi ở phù hợp, từng bước cải thiện điều kiện sinh hoạt và phát triển kinh tế.

3. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo, nâng cao mức sống và phát triển sinh kế bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số

3.1. Công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội

- UBND xã thường xuyên triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Kết quả giảm nghèo trên địa bàn: Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã:

- Số hộ nghèo: 109 hộ, chiếm tỷ lệ 4,06%

- Số hộ cận nghèo: 25 hộ, chiếm tỷ lệ 0,93%

3.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển đổi nghề, tạo sinh kế cho người dân

- Cùng với các chính sách giảm nghèo, địa phương chú trọng hỗ trợ người dân phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán canh tác.

- Các mô hình sản xuất chủ yếu của người dân trên địa bàn gồm: Trồng trọt và Chăn nuôi gia súc.

- Thông qua các chương trình hỗ trợ, người dân từng bước nâng cao nhận thức trong việc chuyển đổi phương thức sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao thu nhập.

3.3. Phát triển giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Công tác giáo dục, nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện.

- UBND xã phối hợp với các cơ sở giáo dục triển khai các chính sách hỗ trợ học sinh, vận động học sinh đến trường, duy trì sĩ số, hạn chế tình trạng bỏ học.

- Thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG về đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và xóa mù chữ: Qua đó UBND xã đã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các Trường PTDTNT Minh Long và Trường PTDTBTTH và THCS Long Môn. Kinh phí thực hiện 484.800.000 đồng, đạt tỷ lệ 78,89%. .

- Công tác đào tạo nghề, tư vấn việc làm tiếp tục được quan tâm, góp phần mở rộng cơ hội việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững.

4. Phát triển đồng bộ lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số

4.1. Về giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí

- UBND xã xác định giáo dục và đào tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong giai đoạn 2019 - 2026, địa phương thường xuyên phối hợp với các trường học trên địa bàn triển khai các chính sách hỗ trợ học sinh, vận động học sinh trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học.

- Công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em được thực hiện thường xuyên; chú trọng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh là người dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để các em được tiếp cận giáo dục bình đẳng.

4.2. Về công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Công tác chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện. Trạm Y tế xã duy trì công tác khám, chữa bệnh ban đầu, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện các chương trình y tế quốc gia.

- Các chính sách bảo hiểm y tế đối với người dân thuộc nhóm được ngân sách Nhà nước hỗ trợ được triển khai đầy đủ, 100% người dân được cấp thẻ BHYT góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống các bệnh thường gặp được thực hiện thông qua các hoạt động của ngành y tế, các tổ chức đoàn thể và hệ thống thôn.

5. Công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Hrê

- Xã Minh Long có đông đồng bào dân tộc sinh sống, do đó công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được cấp ủy, chính quyền địa

phương đặc biệt quan tâm và ban hành Nghị quyết phát triển du lịch gắn với bản sắc văn hóa...

- Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, địa phương luôn chú trọng gắn phát triển kinh tế với bảo tồn văn hóa, giữ gìn phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời từng bước vận động Nhân dân loại bỏ các tập tục không còn phù hợp, xây dựng đời sống văn hóa tiên bộ.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số giao lưu, nâng cao đời sống tinh thần, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

- Thông qua Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, xã đã triển khai Dự án 6 về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Kết quả:

- + Đã tổ chức 5 lớp truyền dạy Dân ca H'rê và cồng chiêng 3 có 200 học viên tham gia (40 học viên/lớp).

- + Kinh phí thực hiện 279.440.000 đồng/311.500.000 đồng, đạt tỷ lệ 89,7%.

- Việc tổ chức các lớp truyền dạy nghề truyền thống góp phần duy trì, bảo tồn những giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào, nhất là các loại hình văn hóa gắn với đời sống cộng đồng. Bên cạnh đó, xã tiếp tục tuyên truyền vận động đồng bào thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; từng bước giảm thiểu các phong tục không phù hợp, trong đó chú trọng phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

6. Công tác thực hiện bình đẳng giới, chăm lo phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Công tác bình đẳng giới, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em dân tộc thiểu số được quan tâm triển khai.

- UBND xã phối hợp với các ngành, đoàn thể tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; bảo vệ trẻ em; xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới trong cộng đồng dân cư.

- Trong thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, xã đã triển khai Dự án 8 về thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- + Kinh phí thực hiện 224.750.000 đồng/ 224.750.000 đồng, đạt tỷ lệ 100%.

- Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số về vai trò, vị trí của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

7. Công tác giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; phát triển nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn

- UBND xã thường xuyên tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chính sách dân số, hôn nhân và gia đình; nâng cao nhận thức về tác

hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

- Thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 9 thuộc Chương trình MTQG, xã đã **Tổ chức** Hội thi “Tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số xã Minh Long

Tổng kinh phí thực hiện: 247.025.000 đồng/250.800.000 đồng, đạt tỷ lệ 98,5%

8. Công tác quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; xây dựng thể trận lòng dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Cấp ủy, chính quyền địa phương luôn xác định giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh là điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Trong giai đoạn 2019 - 2026, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định; Nhân dân các dân tộc đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh thôn xóm được triển khai thường xuyên. Chính quyền địa phương chú trọng phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

9. Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

- Xã Minh Long hiện có 13 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đây là lực lượng nòng cốt, có vai trò quan trọng trong việc:

+ Tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

+ Vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo;

+ Giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư;

+ Bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống;

+ Tham gia hòa giải, giải quyết các vụ việc phát sinh ở cơ sở.

- UBND xã thường xuyên quan tâm cung cấp thông tin, tạo điều kiện để người có uy tín tham gia các lớp tập huấn, học tập kinh nghiệm, ... phát huy vai trò trong cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân tộc tại địa phương.

10. Công tác nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý về công tác dân tộc

- UBND xã thường xuyên rà soát, triển khai thực hiện các chính sách dân tộc theo quy định; phân công nhiệm vụ cho các bộ phận chuyên môn, phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể trong tổ chức thực hiện.

- Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, xã đã thực hiện phân công trách nhiệm cụ thể, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm nguồn lực được sử dụng đúng mục tiêu, đúng đối tượng.

- Bên cạnh kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về dân tộc vẫn còn một số khó khăn như: cán bộ thực hiện chủ yếu kiêm nhiệm; sau sắp xếp đơn vị hành chính cần thời gian để nghiên cứu văn bản, thống nhất dữ liệu và triển khai nhiệm vụ.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kết luận số 65-KL/TW

- Qua triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác dân tộc giai đoạn 2019 - 2026, công tác dân tộc trên địa bàn xã Minh Long đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của công tác dân tộc từng bước được nâng lên; khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố.

- Các chương trình, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đã tạo nguồn lực quan trọng để đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, hỗ trợ sinh kế, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được quan tâm đầu tư; hệ thống giao thông, trường học, công trình phục vụ dân sinh từng bước được cải thiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục có bước phát triển; quyền bình đẳng giữa các dân tộc được bảo đảm; bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào được quan tâm giữ gìn và phát huy.

- Công tác QPAN được giữ vững; tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS được phát huy hiệu quả.

2. Những thành tựu đạt được trong các lĩnh vực

2.1. Về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo vùng đồng bào DTTS

- Các chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong đời sống Nhân dân.

- Thông qua các chính sách hỗ trợ, người dân từng bước nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế hộ gia đình, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 đã hỗ trợ nhiều nội dung thiết thực như: Hỗ trợ chuyển đổi nghề; Hỗ trợ nước sinh hoạt; Đầu tư giao thông; Hỗ trợ giáo dục; Bảo tồn văn hóa; Truyền thông, nâng cao nhận thức. Các chính sách đã góp phần cải thiện điều kiện sống, tạo nền tảng để đồng bào dân tộc thiểu số phát triển bền vững.

2.2. Về văn hóa, giáo dục, y tế

- Công tác giáo dục, đào tạo được quan tâm; tỷ lệ học sinh đến trường được duy trì; các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số được triển khai.

- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được duy trì thường xuyên; người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản; các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng được triển khai.

- Công tác bảo tồn văn hóa được chú trọng thông qua việc tổ chức các lớp truyền dạy Dân ca H'rê và Cồng chiêng 3, góp phần duy trì những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

2.3. Về quốc phòng, an ninh

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

- Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện thường xuyên.

- Vai trò của già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được phát huy, góp phần giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

2.4. Về nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- UBND xã từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn; tăng cường phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể và thôn trong quá trình triển khai.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, chính sách được quan tâm.

3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân tộc trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn; sản xuất của người dân chủ yếu phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, khả năng tích lũy vốn còn hạn chế; Một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận khoa học kỹ thuật, chuyển đổi phương thức sản xuất, phát triển sinh kế bền vững.

3.2. Nguyên nhân

- Địa bàn xã rộng, điều kiện tự nhiên còn nhiều khó khăn, nền kinh tế của người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp, chịu ảnh hưởng lớn bởi thời tiết, thiên tai.

- Một số cơ chế, chính sách trong quá trình triển khai tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, đối tượng thụ hưởng chính sách có tính đặc thù, một số hộ nghèo còn hạn chế về khả năng lao động, tiếp cận khoa học kỹ thuật.

- Cán bộ thực hiện công tác dân tộc chủ yếu kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, công tác phối hợp giữa một số bộ phận có lúc chưa thật sự đồng bộ.

4. Một số bài học kinh nghiệm

- Một là, phải tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền; xác định công tác dân tộc là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, lâu dài.

- Hai là, trong tổ chức thực hiện chính sách dân tộc cần phát huy vai trò chủ thể của người dân; khuyến khích tinh thần tự lực, tự cường, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Ba là, cần phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân.

- Bốn là, việc triển khai các chương trình, dự án phải gắn với điều kiện thực tế của địa phương, tập trung vào các lĩnh vực người dân có lợi thế như nông nghiệp, chăn nuôi, bảo tồn văn hóa.

- Năm là, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách, bảo đảm nguồn lực được sử dụng đúng mục tiêu, đúng đối tượng.

V. ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Phấn đấu giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Hre; bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dân tộc, nhằm phát huy vai trò của người có uy tín, trưởng thôn, đoàn thể và các tổ chức, cá nhân có uy tín trong vận động Nhân dân.

2.2. Phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ phát triển sản xuất phù hợp điều kiện địa phương.

2.3. Phát triển giáo dục, y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Duy trì công tác vận động học sinh đến trường, quan tâm đào tạo nghề, giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

2.4. Bảo tồn văn hóa dân tộc

- Tiếp tục duy trì các hoạt động văn hóa truyền thống. Quan tâm truyền dạy các loại hình văn hóa, nghề thủ công truyền thống. Gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng.

2.5. củng cố quốc phòng, an ninh

- Phát huy vai trò người có uy tín, chủ động nắm tình hình, giải quyết vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc. Có định hướng, cơ chế dài hạn nhằm phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách dân tộc theo hướng đồng bộ, phù hợp với thực tiễn.

3. Đối với các Bộ, ngành Trung ương; Tiếp tục hướng dẫn kịp thời việc triển khai các chương trình, chính sách dân tộc.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trên địa bàn xã Minh Long./.

Nơi nhận:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội;
- Các phòng, ban chuyên môn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Mỹ Lan

